TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 531/2026/DS-PT
Ngày: 24/3/2026
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang

*Các Thẩm phán:*Bà Lưu Thị Đoan Trang

Bà Nguyễn Mai Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 994/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 278/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1294/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: D N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Minh H – Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: F Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Hữu P – Đoàn Luật sư Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Linh S, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: F Tỉnh lộ 10, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Huỳnh Đông T3, sinh năm 1972;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Chương Bích N, sinh năm 1995;

- Ông Nguyễn Huỳnh Minh T4, sinh năm 1975;

- Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1950;

- Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1977;

- Ông Nguyễn Huỳnh Đông H1, sinh năm 1980;

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, bà V và ông H1: Bà Nguyễn Thị Thanh T5, sinh năm 1983.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T5, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950;

- Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Mộng H2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 6 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bé T6, sinh năm 1977;

Địa chỉ: F Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có bà Trần Thị D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất tại thửa 274, tờ bản đồ 15, địa chỉ 621/5/7 Tỉnh Lộ 10, khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) có diện tích 186,9m², là tài sản do vợ chồng ông Nguyễn Văn T7 (mất 1989) và bà Trần Thị H3 (mất 1975) tạo lập. Năm 2004, các con thống nhất cử ông Nguyễn Hùng T8 đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Ông T8 chết năm 2021.

Sau khi ông T8 mất, bị đơn Nguyễn Văn C (cháu nội của ông T7) tiếp tục quản lý di sản và giữ bản chính giấy chứng nhận. Do vợ chồng ông C không có chỗ ở nên trước đây xin ở nhờ, nhưng sau đó tự ý xây dựng nhà cấp 4 khoảng 56m², rồi tiếp tục đổ nền, dựng thêm phòng lạnh năm 2020 trên đất thừa kế, không có sự đồng ý của các đồng thừa kế. UBND phường đã lập biên bản ngày 01/10/2020.

Bà Nguyễn Thị Hồng L đã nhiều lần thương lượng phân chia tài sản nhưng không thành, nên khởi kiện yêu cầu chia di sản của cha mẹ. Hàng thừa kế thứ nhất của ông T7 và bà H3 gồm 06 người con:

1/ Nguyễn Văn T;

2/ Nguyễn Văn B (chết 2009): có vợ là bà Huỳnh Thị M, các con Nguyễn Huỳnh Đông T3, Nguyễn Huỳnh Minh T4, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Huỳnh Đông H1, Nguyễn Thị Thanh T5 là hàng thừa kế thứ nhất.

3/ Nguyễn Văn Q (chết 2001): có Vợ là bà Nguyễn Thị X, Các con gồm Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thị Mộng H2, Nguyễn Văn C là hàng thừa kế thứ nhất.

4/ Nguyễn Hùng T8 (chết 2021): Ông T8 không có vợ con, hàng thừa kế thứ hai của ông T8 là ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Hồng L.

5/ Nguyễn Văn T1;

6/ Nguyễn Thị Hồng L;

Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 13/5/2024, giá trị nhà đất là 10.219.324.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án: Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông T7 và bà H3: chia 06 phần bằng nhau, mỗi người hưởng 1/6.

Khi chia di sản của ông Hùng T8 (1/6), xác định người thừa kế hàng thứ hai gồm: Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1; mỗi người hưởng 1/18.

Tổng cộng, bà L yêu cầu hưởng 1/6 + 1/18 = 2/9 giá trị tài sản, tương đương 2.270.960.889 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Bị đơn thừa nhận nguồn gốc di sản và hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày nhưng cho rằng: Ông được hưởng phần thừa kế thay cho cha ông là ông Nguyễn Văn Q.

Theo Tờ ưng thuận ngày 03/4/2007, các thừa kế đồng ý cho ông ở để chăm sóc ông Hùng T8. Ông là người chăm sóc, chữa bệnh khi ông T8 bị tai biến, và thanh toán toàn bộ chi phí mai táng; do đó ông phải được hưởng toàn bộ phần thừa kế của ông T8, không chia theo pháp luật như yêu cầu của nguyên đơn.

Nếu Tòa chia di sản của ông T7 và bà H3 thì yêu cầu các đồng thừa kế hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Huỳnh Đông T3, ông Nguyễn Huỳnh Minh T4,bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Huỳnh Đông H1, bà Nguyễn Thị Thanh T5, ông Nguyễn Văn M1, ông Nguyễn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Mộng H2 trình bày:

Ông/bà thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Hồng L về nguồn gốc nhà, đất tại địa chỉ 621/5/7 Tỉnh lộ 10, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và hàng thừa kế của ông T7, bà H3 và ông T8.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 278/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc chia di sản thừa kế.

1.1. Xác định toàn bộ phần đất diện tích 185,9m^2 và phần công trình xây dựng tại vị trí số (1) theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 08/04/2024 của Trung tâm K (thuộc thửa đất 274, tờ bản đồ số 15 (sơ đồ nền) tọa lạc tại địa chỉ số F đường T, khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 8543/2004 do UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004 đứng tên ông Nguyễn Hùng T8 (sinh năm 1946) đại diện thừa kế của ông Nguyễn Văn T7 (chết năm 1989) và bà Trần Thị H3 (chết năm 1975) là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T7 và bà Trần Thị H3 để lại có giá trị là 10.007.728.184 đồng gồm (Phần A: phần đất diện tích 185,9m^2, trị giá

9.850.324.756 đồng và Phần B: phần công trình xây dựng tại vị trí số (1), trị giá 198.720.158 đồng).

1.2. Di sản thừa kế được chia:

1.2.1. Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T7 và bà Trần Thị H3 được chia cho: ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Hùng T8, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng L được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 1.674.840.819 đồng.

1.2.2. Ông Nguyễn Văn B chết ngày 16/5/2009 có vợ là bà Huỳnh Thị M và con là ông Nguyễn Huỳnh Đông T3, ông Nguyễn Huỳnh Minh T4, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Huỳnh Đông H1, bà Nguyễn Thị Thanh T5 được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 279.140.136 đồng.

1.2.3. Ông Nguyễn Văn Q chết năm 2001 có vợ là bà Nguyễn Thị X và con là ông Nguyễn Thanh P1, ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị Mộng H2, ông Nguyễn Văn C được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 334.968.163 đồng.

1.2.4. Ông Nguyễn Hùng T8 chết ngày 18/7/2021, độc thân không có vợ và không có con ruột, con nuôi; có anh chị em ruột là ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng L được hưởng giá trị mỗi kỷ phần là 558.280.273 đồng.

Như vậy,

- Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng L, mỗi người được hưởng: 1.674.840.819 đồng + 558.280.273 đồng = 2.233.121.092 đồng.

- Bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Huỳnh Đông T3, ông Nguyễn Huỳnh Minh T4, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Huỳnh Đông H1 và bà Nguyễn Thị Thanh T5, mỗi người được hưởng 279.140.136 đồng.

- Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thanh P1, ông Nguyễn Văn M1, bà Nguyễn Thị Mộng H2 và ông Nguyễn Văn C mỗi người được hưởng 334.968.163 đồng.

1.3. Di sản thừa kế được giao:

Giao toàn bộ khu đất diện tích 185.9m^2, trong đó: Phần (1) diện tích 65m^2, tường gạch mái ngói; Phần (2) diện tích 31.4m^2, tường gạch gác đúc giả; Phần (3) diện tích 6.8m^2, hiên; Phần (4) diện tích 70.6m^2, sân; Phần (5) diện tích 6.6m^2, mái tole; Phần (6) diện tích 5.5m^2, kho lạnh Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 08/4/2024 của Trung tâm kiểm định bản đồ và K thuộc thửa đất 274, tờ bản đồ số 15 (sơ đồ nền) tọa lạc tại địa chỉ số F đường T, khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy chứng nhận quyền sở

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 8543/2004 do UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004 đứng tên ông Nguyễn Hùng T8 (sinh năm 1946) đại diện thừa kế của ông Nguyễn Văn T7 (chết năm 1989) và bà Trần Thị H3 (chết năm 1975) cho ông Nguyễn Văn C được quyền sử dụng, quản lý và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Nghĩa vụ thối trả:

Buộc ông Nguyễn Văn C thối trả cho ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng L, mỗi người số tiền 2.233.121.092 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn C thối trả cho bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Huỳnh Đông T3, Ông Nguyễn Huỳnh Minh T4, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Huỳnh Đông H1 và bà Nguyễn Thị Thanh T5, mỗi người số tiền 279.140.136 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn C thối trả cho bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Thanh P1, ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị Mộng H2, mỗi người số tiền 334.968.163 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L về phần giá trị thừa kế là 37.839.797 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 28/5/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi cho các đương sự.

Ngày 09/6/2025, bà Nguyễn Thị Thanh T5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần lối đi của nhà bà T5.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà T5 về phần lối đi thì ông đồng ý.

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thanh T5 đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm vì không xem xét phần lối đi của gia đình bà.

Phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Linh S, bà Nguyễn Thị Phương T2, bà Nguyễn Chương Bích N đồng ý cho gia đình bà Nguyễn Thị Thanh T5 nhận di sản thừa kế bằng hiện vật để dùng làm lối đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật; những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh để xác định yêu cầu chừa lối đi của bà T5 có phù hợp hay không là chưa đảm bảo nguyên tắc xem xét toàn diện, đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Trong vụ án thừa kế thì cần tuyên về phần phát mãi di sản thừa kế để thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T5, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T5 làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T5 đều xác định lại yêu cầu kháng cáo là đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do không xem xét lối đi của gia đình bà Nguyễn Thị Thanh T5 đang sử dụng.

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện nhà, đất tại địa chỉ 621/5/7 Tỉnh Lộ 10, khu phố B, phường B, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa 274, tờ bản đồ 15 với diện tích 186,9m² có nguồn gốc do vợ chồng ông Nguyễn Văn T7 và bà Trần Thị H3 tạo lập. Bà H3 đã mất vào năm 1975 còn ông T7 thì mất vào năm 1989, di sản là nhà, đất trên vẫn chưa được chia cho các đồng thừa kế. Các đồng thừa kế đều thống nhất về hàng thừa kế và xác định ông T7 và bà H3 không có di chúc nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, chia toàn bộ di sản thừa kế của ông T7 và bà H3 theo pháp luật cho các đồng thừa kế là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, bà Nguyễn Thị Thanh T5 là một trong những người được hưởng di sản thừa kế đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại vào các ngày 01/4/2025, 16/3/2025 về việc Tòa án cấp sơ thẩm đo vẽ, phân chia di sản thừa kế làm mất lối đi của gia đình bà tại địa chỉ 621/5/5 Tỉnh lộ 10, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số 14, phường B, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (Tài liệu năm 2006).

Theo Biên bản xem xét tại chỗ ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xem xét tại chỗ đã xác định gia đình bà T5 đang sử dụng 1 phần đất thừa kế để làm lối đi và hiện ngoài lối đi trên thì nhà bà T5 không có lối đi nào khác. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, các đồng thừa kế khác có mặt tại phiên tòa cũng thừa nhận gia đình bà T5 đã sử dụng lối đi trên hơn 20 năm, nay gia đình bà T5 chỉ có duy nhất 01 lối đi này.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bà T5 có quyền khởi kiện vụ án khác về lối đi để không xem xét trong cùng vụ án này là không sai nhưng không bảo đảm quyền về lối đi của người đồng thừa kế theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự: "*Quyền đối với bất động sản liền kề là quyền được thực hiện trên một bất động sản (gọi là bất động sản chịu hưởng quyền) nhằm phục vụ cho việc khai thác một bất động sản khác thuộc quyền sở hữu của người khác (gọi là bất động sản hưởng quyền)*". Đồng thời việc không giải quyết lối đi trong vụ án này còn gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người nhận di sản là hiện vật hoặc người được thi hành án vì phát sinh vụ án tranh chấp về lối đi của gia đình bà T5.

Bên cạnh đó, phần quyết định của bản án tuyên "*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*" là không đúng. Vì đây là vụ án tranh chấp thừa kế, cấp sơ thẩm phải xác định thời hạn ông C thực hiện nghĩa vụ thanh toán giá trị di sản cho những người thừa kế của ông T7, bà H3. Trường hợp đến hạn ông C không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì cơ quan thi hành án có quyền phát mãi di sản để chia thừa kế theo kỷ phần bản án đã tuyên để bảo đảm quyền lợi của những người được thi hành án, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Để xem xét lối đi của gia đình bà T5 thì cần phải tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ tại địa phương, đo vẽ, khảo sát thực địa và làm rõ các quan hệ sử dụng đất giữa các hộ liền kề. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, nhằm bảo đảm việc thu thập chứng cứ đầy đủ, xem xét toàn diện yêu cầu của các đương sự, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bà T5 cũng như các thừa kế khác trong vụ án.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T5 có cơ sở chấp nhận, cần hủy Bản án sơ thẩm số 278/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh T5 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Điều 296, Điều 299, Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T5:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 278/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0077578 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T5 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0077686 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- TAND Khu vực 9, TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 9, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mạnh Đoan Trang